

Bản án số: 06/2019/HSST  
Ngày 08/3/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đỗ Văn Hùng**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Xuân Đạm**

Ông **Bùi Quang Phú**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 17/01/2019 đối với các bị cáo:

**1/ Nguyễn Chí C;** Giới tính: Nam; Sinh năm 1991, tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp Hiệp Tâm, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; Mẹ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1955; Bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 18/10/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**2/ Nguyễn Văn P (Cu);** Giới tính: Nam; sinh ngày 18 tháng 02 năm 2000 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp Tân P, xã Tân T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Nguyễn Văn Bé N, sinh năm: 1948; Mẹ: Lưu Thị N, sinh năm: 1947; Bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 18/10/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/10/2018, Nguyễn Chí C đến quán nước tại ấp Bù Nôm, xã L, huyện N và C mượn điện thoại của một người quen trong quán gọi điện cho bạn là Nguyễn Văn P hỏi chỗ mua cây Đinh lăng. Một lúc sau P điều khiển xe máy chạy đến quán nước gặp C và hỏi C có ma túy không để cùng sử dụng thì C nói không có, lúc này C mượn điện thoại của T1 (không rõ họ tên địa chỉ) và điện thoại cho người tên B (không rõ họ tên địa chỉ) hỏi mua ma túy. B hẹn C ở ngoài đường cách quán nước khoảng 01 km để giao ma túy. Sau đó P điều khiển xe chở C gặp B đang đứng trên đường, C đưa cho B 01 cái điện thoại di động NOKIA màu xanh (điện thoại này do C mượn của T1 để đem đi cầm mua ma túy về cùng sử dụng chung với T1 và Phúc). C nói với B cầm điện thoại lấy 200.000 đồng ma túy đá thì B đồng ý lấy 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy đưa cho C, C cầm gói ma túy đưa lại cho P và P bỏ vào túi quần, còn C đi lại chỗ B để xin dụng cụ sử dụng ma túy, được B đưa cho 01 ống hút nhựa và 01 cái nỏ, C lấy bỏ vào túi quần rồi cùng với P đi đến quán nước để sử dụng. Trên đường do P và C điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm nên bị lực lượng tuần tra CSGT Công an huyện N kiểm tra, phát hiện trên người của P có tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện N bắt quả tang (BL: 01 - 02).

Căn cứ Kết luận giám định số 347/2018/GĐKTHS ngày 25/10/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước thì tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon dạng khóa miết được giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,1074 gam (Không phải một không bảy bốn gam), loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, mục IIC, STT 323 Nghị định 73/2018 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về danh mục chất ma túy và tiền chất (BL: 15).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn P và Nguyễn Chí C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. P và C chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy nên đã tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 09/CTr-VKS, ngày 16/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị Nguyễn Chí C và Nguyễn Văn P đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề xuất xử phạt:

Nguyễn Chí C từ **18** đến **21** tháng tù

Nguyễn Văn P từ **15** đến **18** tháng tù

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Chất màu trắng sau giám định được niêm phong có khối lượng là 0,0476 gam Methamphetamine.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp quẹt ga màu xanh, 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh-trắng, dài 30cm, 01 ống thủy tinh dạng nỏ, một đầu gắn đoạn ống hút nhựa màu xanh-trắng dài 12cm

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 số IMEL: 358957/01/31857917 là của bị cáo Phúc, không liên quan đến vụ án, đề nghị trả lại cho bị cáo

Đối với 01 xe mô tô mà P đã sử dụng để chở C đi mua ma túy do vi phạm luật giao thông đường bộ nên đã bị Đội cảnh sát giao thông C an huyện Ntạm giữ để xử lý nên không đề cập

Đối với T1 là người cho C mượn điện thoại và B là người đã bán ma túy cho C và P do không xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay các bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 08 giờ ngày 18/10/2018, tại ấp Bù N, xã Lộc P, huyện N, tỉnh Bình Phước,

Nguyễn Chí C và Nguyễn Văn P đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1074 gam (Không phải một không bảy bốn gam) chất ma túy Methamphetamine để sử dụng thì bị Đội CSĐTTP về ma túy Công an huyện N phối hợp với Công an xã Lộc P, huyện N bắt quả tang.

[3] Hành vi của các bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác mà không lường trước được. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được pháp luật. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo biết rõ tác hại nguy hiểm của ma túy và biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng vì coi thường pháp luật, vì ham muốn của bản thân nên các bị cáo đã cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, sau khi P hỏi C có ma túy không để cùng sử dụng, sau đó P chở C đi mua ma túy tàng trữ trong người và mang về sử dụng chung, C là người trực tiếp mua ma túy, P không phải là người trực tiếp mua ma túy nhưng thực hành việc cất giấu ma túy trong người, vì vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Mức hình phạt áp dụng của bị cáo C cao hơn hình phạt đối với bị cáo P là cần thiết.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6]. Hiện nay tình hình sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy đã và đang xảy ra nhiều, có chiều hướng gia tăng cả về số lượng vụ án lẫn mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nghĩ cần trừng trị các bị cáo nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử cần xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân đề nghị mức hình phạt đối với 02 bị cáo là nặng vì ma túy của bị cáo tàng trữ vừa đủ định lượng truy tố nên cần giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

[7] Về tang vật vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Chất màu trắng sau giám định được niêm phong có khối lượng là 0,0476 gam Methamphetamine.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp quẹt ga màu xanh, 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh-trắng, dài 30cm, 01 ống thủy tinh dạng nỏ, một đầu gắn đoạn ống hút nhựa màu xanh-trắng dài 12cm.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 số IMEL: 358957/01/31857917

Đối với 01 xe mô tô mà P đã sử dụng để chở C đi mua ma túy, qua xác minh là P mượn của anh H do vi phạm luật giao thông đường bộ nên đã bị Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện N tạm giữ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với T1 là người cho C mượn điện thoại và B là người đã bán ma túy cho C và P do không xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Chí C, Nguyễn Văn P**, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Chí C** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 18/10/2018

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn P** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 18/10/2018

2) Về tang vật vụ án: Căn cứ Điều 47 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Chất màu trắng sau giám định được niêm phong có khối lượng là 0,0476 gam Methamphetamine.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp quẹt ga màu xanh, 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh-trắng, dài 30cm, 01 ống thủy tinh dạng nỏ, một đầu gắn đoạn ống hút nhựa màu xanh-trắng dài 12cm

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 số IMEL: 358957/01/31857917

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0006591 ngày 24/01/2019.

3) Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Văn Hùng**